

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 21/02/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lý Ngọc Mạnh
- Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 185/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A; địa chỉ: phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông H; địa chỉ: Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2023) (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh B; địa chỉ: phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản khai, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày: Ngày 16/9/2016, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thanh B, loại thẻ Visa Standard, hạn mức 40.000.000 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Nguyễn Thanh B ngày 22/7/2016. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Thanh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn ngày 22/6/2020 nên Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ thẻ sang nợ quá hạn, chấm dứt việc sử dụng thẻ theo Thông báo số 188/CV-CVL.20 ngày

24/6/2020. Nay, Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh B trả ngay cho Ngân hàng các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm nợ gốc là 33.553.272 đồng, nợ lãi quá hạn là 53.697.455 đồng; ngoài ra, ông B vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận cho tới khi thanh toán dứt nợ, theo thứ tự trả: nợ gốc, nợ lãi quá hạn.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh B được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng; Về phần nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ bản sao giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22/7/2016, bản sao Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần A, bản sao Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ ngày 24/6/2020 thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh B còn nợ gốc là 33.553.272 đồng, nợ lãi quá hạn là 53.697.455 đồng; do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán các khoản nợ được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.362.536 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 299, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ Án lệ số 8 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Thanh B thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2016 (số thẻ 4791382530160701, loại thẻ Visa Standard) tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm: Nợ gốc là 33.553.272 đồng (ba mươi ba triệu năm trăm năm mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn là 53.697.455 (năm mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi lăm) đồng; Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh B còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí Tòa án:

Ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.362.536 (bốn triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm ba mươi sáu) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.511.467 đồng, theo biên lai thu số 0035931 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng

